TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v:*"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 388/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị X, sinh năm 1972;

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Tổ E, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; (*bà X; ông M đều vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2023 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Năm 1991, nguyên đơn kết hôn với ông Nguyễn Văn M và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31-01-1991. Thời gian đầu nguyên đơn cùng bị đơn chung sống với nhau hạnh phúc và sinh được 02 con chung, con Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/9/1991 và con Nguyễn Bảo L, sinh ngày 10/3/1994, hiện nay 02 con chung đã thành niên. Sau một thời gian sống chung, giữa nguyên đơn với bị đơn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hoà hợp được, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, vợ

chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, phần ai nấy sống. Tháng 8 năm 1995 bị đơn ông M đã bỏ nhà đi biệt tích gia đình không có tin tức. Ngày 15/7/2022 nguyên đơn đã có đơn yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Văn M mất tích. Ngày 19/7/2003, Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định số 08/2023/QĐST - DS về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965, nơi cư trú cuối cùng: tổ E phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mất tích.

Nay nguyên đơn xét thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn ông M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn ông M có 02 con chung, con Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/9/1991 và con Nguyễn Bảo L, sinh ngày 10/3/1994. Hiện nay các con chung đã thành niên, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có.

** Bị đơn là ông Nguyễn Văn M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ là đúng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị X. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị X được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Về con chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xem xét.

Về án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Hồ Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn M; về con chung có 02 con chung đã thành niên, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn trình bày đều không có. Bị đơn ông Nguyễn Văn M có nơi cư trú cuối cùng tại phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có căn cứ xác định quan hệ pháp luật khi giải quyết là: "*Ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Hồ Thị X vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt. Bị đơn, ông Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hồ Thị X và bị đơn ông Nguyễn Văn M tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện S (nay là thành phố Q) tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 31/01/1991 nên hôn nhân giữa bà X và ông M là hợp pháp.

Theo nguyên đơn trình bày, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và sau một thời gian sống chung, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hoà hợp được, bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, phần ai nấy sống. Tháng 8 năm 1995, bị đơn ông M đã bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức. Ngày 19/7/2003, Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã có Quyết định số 08/2023/QĐST - DS về việc tuyên bố ông Nguyễn Văn M mất tích. Nay, nguyên đơn xét thấy tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn với bị đơn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn M.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn M sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã niêm yết đầy đủ và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn không đến Toà, không có văn bản, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hồ Thị X.

[2.2] Về con chung: Giữa nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung, con Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 18/9/1991 và con Nguyễn Bảo L, sinh ngày 10/3/1994, hiện nay 02 con chung đã thành niên, nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị X phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266 Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 8, Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị X về việc "*Ly hôn*".

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị X được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

1.2. Về con chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3. Về tài sản chung; nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị X phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do nguyên đơn bà X đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000031 ngày 13-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ngãi;
-VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Chánh Lộ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Na Na